TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 763/2025/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội A thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc A, sinh ngày 26/9/1960, CCCD số 084160001970, địa chỉ: Số C, khóm T, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1980, CCCD số 084080022393, địa chỉ: Số M, khóm T, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Phạm Ngọc B thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A số tiền 278.548.000 (hai trăm bảy mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 274.000.000 (hai trăm bảy mươi bốn triệu) đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 02/12/2025 đến hôm nay 05/02/2026 tính tròn là 02 tháng bằng 4.548.000 (bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

- Bị đơn ông Phạm Ngọc B đồng ý trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc A số tiền nợ tổng cộng 278.548.000 (hai trăm bảy mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 274.000.000 (hai trăm bảy mươi bốn triệu) đồng và tiền lãi phát sinh với lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 02/12/2025 đến hôm nay 05/02/2026 tính tròn là 02 tháng bằng 4.548.000 (bốn triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm**: 6.988.700 (sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm) đồng.

Ông Phạm Ngọc B phải nộp 3.481.850 (ba triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Vĩnh Long.

Bà Phạm Thị Ngọc A phải nộp 3.481.850 (ba triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi) đồng nhưng do bà A sinh năm 1960 là người trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và bà A có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên bà A không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- VKSND KV10-VL;
- Phòng THADS KV10-VL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi